

Số: /BC-UBND

Sa Đéc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính (Giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/3/2024)

Tiếp nhận Công văn số 78/VPUBND-HCC ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc chuẩn bị báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV và Công văn số 81/VPUBND-HCC ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc bổ sung thông tin, số liệu tại báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính (TTHC), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Công văn số 246/UBND-HC ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc phối hợp chuẩn bị báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV và Công văn số 252/UBND-HC ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc bổ sung thông tin, số liệu tại báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC.

Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC, với những nội dung cụ thể như sau:

I/ KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (CCTTHC).

1. Khái quát chung.

- Công tác cải cách TTHC là một trong những nội dung trọng tâm được tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc giúp UBND Thành phố nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành trong công tác cải cách TTHC, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của UBND Thành phố đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho các cá nhân, tổ chức nói chung và công tác CCTTHC nói riêng. Tính minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao.

- Thực hiện chủ trương của UBND Tỉnh, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách TTHC và triển khai chính phủ điện tử tại địa phương. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân. Tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của đội ngũ công chức các cơ quan hành chính nhà nước. Phiếu kiểm soát điện tử đã phát huy hiệu quả, giúp cán bộ chuyên môn dễ bám vào quy trình xử lý để thực hiện TTHC sớm và đúng hạn cho người dân, doanh nghiệp cũng như giảm chi phí in ấn phiếu kiểm soát.

- Ngoài ra, việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể thực hiện 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối Internet và cơ quan giải quyết có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ. Qua đó, cá nhân, doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí đi lại, chi phí văn phòng phẩm, làm chủ được thời gian nộp hồ sơ. Đặc biệt, là tránh được tệ nạn những nhiễu, quan liêu, phiền hà...

- Việc giao cho Bưu điện đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tạo thuận lợi, giải quyết rất tốt trong việc tiếp nhận và trả kết quả, rất được nhân dân đồng tình, ủng hộ, tạo chuyển biến trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư bình đẳng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Trên địa bàn thành phố Sa Đéc có **10** Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả (*Bộ phận một cửa*) đã sử dụng bộ nhận diện thương hiệu thống nhất/ tổng số BPMC (*Chia theo từng cấp*): Có **10/10** BPMC (*Trong đó, cấp huyện: 01 Bộ phận một cửa; cấp xã: 09 Bộ phận một cửa*). Trong đó, Bộ phận một cửa Thành phố trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố và 09 Bộ phận một cửa xã, phường trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Từ năm 2018 đến năm 2022, UBND Tỉnh ban nhiều nhiều Quyết định về việc thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn Tỉnh¹. Đến cuối năm 2022, UBND Tỉnh ban hành Quyết định 1148/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2022 về việc giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó, UBND Thành phố tiếp tục thực hiện việc giao cho Bưu điện thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa Thành phố và UBND phường An Hòa. Phân công 01 lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 01 Chuyên viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phụ trách Bộ phận một cửa Thành phố. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường phân công 01 công chức một cửa thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp xã.

- Thực hiện đúng tinh thần Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu và Công văn số 56/VPUBND-KSTTHC ngày 18/5/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức triển khai bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành các Quyết định về việc đảm bảo thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của cán bộ, công chức, nhân viên Bưu điện khi phụ trách Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ phận

¹ Quyết định số 843/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2018 của UBND Tỉnh về ban hành đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 1338/QĐ-UBND-HC ngày 01/11/2018 của UBND Tỉnh về việc thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn Tỉnh (*Giai đoạn 2*) và Quyết định số 747/QĐ-UBND-HC ngày 24/7/2019 của UBND Tỉnh về việc thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh (*Giai đoạn 3*) và Quyết định số 1382/QĐ-UBND-HC ngày 18/11/2020 của UBND Tỉnh về việc thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn Tỉnh trong giai đoạn 3 (*Mở rộng*).

một cửa các cấp; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào Quyết định của Thành phố cũng đã ban hành các Quyết định có liên để thực hiện đúng với chức năng, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính của cấp mình².

- Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bưu điện trực tiếp tham gia việc Tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp (*Thời điểm gần nhất trong giai đoạn báo cáo*):

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành Phố				
01	Ông Nguyễn Hưng	Nhân viên Bưu điện	Bưu điện thành phố Sa Đéc	
02	Bà Nguyễn Kim Ngọc Bích	Nhân viên Bưu điện	Bưu điện thành phố Sa Đéc	
03	Bà Trần Tính Thật	Nhân viên Bưu điện	Bưu điện thành phố Sa Đéc	
04	Bà Nguyễn Thị Phụng	Nhân viên Bưu điện	Bưu điện thành phố Sa Đéc	
05	Bà Lê Thị Kim Anh	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đất đai thành phố Sa Đéc	Chi nhánh Văn phòng Đất đai thành phố Sa Đéc	
06	Bà Trần Huỳnh Cẩm Tú	Nhân viên Bưu điện	Bưu điện thành phố Sa Đéc	
07	Bà Lê Ngọc Cẩm Hà	Viên chức Bảo hiểm xã hội thành phố Sa Đéc	Bảo hiểm xã hội thành phố Sa Đéc	
08	Bà Phạm Thị Ngọc Trân	Nhân viên Chi nhánh Văn phòng Đất đai thành phố Sa Đéc	Chi nhánh Văn phòng Đất đai thành phố Sa Đéc	
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND các xã, phường				
01	Bà Phan Thiên Hương	Công chức Văn phòng thống kê	UBND phường 1	

² Quyết định số 62/QĐ-UBND-HC ngày 11/4/2019 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sa Đéc; Quyết định số 307/QĐ-UBND-HC ngày 19/7/2022 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sa Đéc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định số 290/QĐ-UBND-HC ngày 08/9/2023 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý việc giao cho Bưu điện đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND Thành phố theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông; Quyết định số 193/QĐ-UBND-HC ngày 19/4/2018 về việc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố; Quyết định số 187/QĐ-UBND-HC ngày 27/4/2022 về việc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức và nhân viên Bưu điện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Sa Đéc; Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC ngày 23/02/2023 về việc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức và nhân viên Bưu điện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Sa Đéc.

02	Bà Võ Xuân Hồng	Công chức Văn phòng thống kê	UBND phường 2	
03	Bà Huỳnh Thị Tuyết Linh	Công chức Văn phòng thống kê	UBND phường 3	
04	Ông Phạm Ngọc Phúc	Công chức Văn phòng thống kê	UBND phường 4	
05	Bà Trần Ngọc Diễm Trâm	Nhân viên Bru điện	UBND phường An Hòa	
06	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Công chức Văn phòng thống kê	UBND phường Tân Quy Đông	
07	Ông Lê Hiếu Thuận	Công chức Văn phòng thống kê	UBND xã Tân Phú Đông	
08	Bà Trần Kim Huệ	Công chức Văn phòng thống kê	UBND xã Tân Quy Tây	
09	Bà Nguyễn Phương Thảo	Công chức Văn phòng thống kê	UBND xã Tân Khánh Đông	

- Về quản lý sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố luôn đảm bảo, sử dụng số biên chế không vượt số được giao. Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định. Bên cạnh đó, công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức được thực hiện đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị, phân công công chức, viên chức theo dõi, quản lý và cập nhật, khai thác hồ sơ khi có yêu cầu của lãnh đạo đơn vị quản lý công chức, viên chức.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo thẩm quyền được thực hiện tuân thủ đúng các quy định cả về quy trình, tiêu chuẩn điều kiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được các cơ quan, đơn vị tăng cường triển khai thực hiện, kịp thời chấn chỉnh thái độ, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố; UBND các xã, phường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Nhiều mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số được quan tâm triển khai thực hiện, đang từng bước phát huy hiệu quả, chất lượng.

2. Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

2.1/ Lĩnh vực thuộc phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Trước đây, thời gian giải quyết thủ tục hành chính đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh là 03 ngày làm việc. Khi thực hiện liên thông quy trình cấp phép đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh với cấp mã số thuế thì cũng vẫn là 03 ngày. Từ đó, khi thông tin về thuế của cá nhân đăng ký không đồng bộ thì không giải quyết được kịp thời theo thời gian.

- Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý chưa kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh. Do đó, việc cập nhật 21 TTHC thuộc 02 lĩnh vực hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉ mang tính chất công khai vì khi công dân có nhu cầu thực hiện TTHC về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh bắt buộc phải thực hiện nộp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý. Nếu công dân thực hiện nộp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh thì Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh không nhận được hồ sơ, không xử lý và trả kết quả được vì chỉ có Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh mới có chức năng liên thông với Hệ thống thông tin đăng ký thuế do Bộ Tài chính quản lý và vận hành, để cấp mã số thuế đồng thời là mã số kinh doanh.

- Hiện nay, vấn đề này vẫn chưa được tháo gỡ. Do đó, khi công dân thực hiện nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh đối với thủ tục hành chính về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh, công chức xử lý phải thực hiện 02 lần, bao gồm:

+ *Một là*, tiến hành thủ tục tiếp nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh xử lý và trả kết quả TTHC.

+ *Hai là*, sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh, phải làm tiếp thủ tục tiến hành ký số, tiếp theo số hóa kết quả xử lý vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh, tạo thêm việc xử lý phải thực hiện 02 công đoạn không cần thiết.

Kiến nghị: Đề nghị UBND Tỉnh xem xét có giải pháp cập nhật TTHC lĩnh vực hợp tác xã, hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh để khắc phục hạn chế như trên, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh và Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

2.1/ Lĩnh vực thuộc phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Những TTHC lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thay đổi thường xuyên, liên tục, gây khó khăn trong quá trình thực hiện, cụ thể: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng năm 2021 là 44 thủ tục (*10 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông ngang, 34 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông dọc*); năm 2022 là 38 thủ tục (*07 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông ngang, 31 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông dọc*); năm 2023 là 45 thủ tục (*12 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông ngang, 33 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông dọc*), đến tháng 3 năm 2024 là 46 thủ tục (*13 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông ngang, 33 TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông dọc*).

Kiến nghị: Giảm bớt những quy định về TTHC hoặc giảm những TTHC không phát sinh hồ sơ của cấp huyện như giáo dục nghề nghiệp (02 TTHC), tệ nạn

xã hội (04 TTHC), việc làm (02 TTHC) và cấp xã như tệ nạn xã hội (03 TTHC), trẻ em (05 TTHC).

3. Hạn chế.

- Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số lĩnh vực có thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn có những trường hợp chưa đảm bảo đúng quy trình và thời gian trong quy trình giải quyết của nội bộ.

- Phần mềm một cửa điện tử thường xuyên không ổn định, bị treo dẫn đến ảnh hưởng ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch hồ sơ.

- Công tác tuyên truyền còn có mặt hạn chế, chưa thực sự huy động được các cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào công tác cải cách TTHC. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng chưa cao. Hệ thống dịch vụ công thường xuyên cập nhật nên đôi khi bị lỗi hệ thống dẫn đến hồ sơ quá hạn, trễ hạn. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn thấp. Dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia với dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ tạo tài khoản cho công dân làm hồ sơ trực tuyến bằng mã số định danh cá nhân trên dữ liệu thì công dân có tài khoản trên dịch vụ công quốc gia nhưng khi chứng thực bản sao điện tử thì tìm kiếm tài khoản dịch vụ công quốc gia thì không chứng thực bản sao điện tử được. Tỷ lệ của các chỉ số trên bản đồ thể chế chưa đồng bộ nên khi tổng hợp số liệu không khớp với Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cũng như các số liệu liên quan đến các chỉ số.

- Hệ thống chưa đồng bộ hết được với tỷ lệ phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia cũng như phần mềm một cửa điện tử vẫn chưa cung cấp đầy đủ chức năng thanh toán trực tuyến, dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện, nhất là có một vài thủ tục trước đó đã thanh toán được rất nhiều nhưng sau này có khi thanh toán không được phải nhờ đến sự hỗ trợ trên nhóm hỗ trợ dịch vụ công đồng bộ lại. Việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến trong thời gian qua chưa hiệu quả. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến có phát sinh hồ sơ nhưng chưa cao. Vấn đề cập nhật các quy định về TTHC ở xã, phường có nơi, có lúc chưa thực hiện kịp thời, đúng thời gian quy định. Đồng thời, nhân viên Bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố thường xuyên thay đổi và công chức tại Bộ phận một cửa xã, phường cũng thường xuyên luân chuyển nên việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến trong thời gian qua chưa đạt hiệu quả cao nhất cũng như tiếp cận công tác cải cách TTHC chưa cao.

II/ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về cải cách quy định thủ tục hành chính.

a) Về kiểm soát quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

c) Về phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Tuân thủ việc thực hiện các Quyết định công bố hàng năm của Chủ tịch UBND Tỉnh về công bố danh mục TTHC.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và xã, phường phối hợp với Trung tâm tin học Thành phố thực hiện rà soát, công bố, thực hiện niêm yết 100% danh mục TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp và đăng tải lên Trang thông tin điện tử Thành phố và xã, phường theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến xem, phản ánh, kiến nghị đối với thủ tục hành chính, việc cập nhật, công khai, niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên và chậm nhất sau 05 ngày từ khi Quyết định công bố có hiệu lực, cụ thể như sau:

- Tổng số Quyết định công bố được niêm yết, công khai minh bạch trong kỳ báo cáo là 21 Quyết định, Trong đó, có 12 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

STT	Lĩnh vực	Cấp huyện	Cấp xã
01	Lĩnh vực phòng Kinh tế	27 thủ tục	11 thủ tục
02	Lĩnh vực phòng Giáo dục	30 thủ tục	05 thủ tục
03	Lĩnh vực phòng Văn hóa và Thông tin	14 thủ tục	07 thủ tục
04	Lĩnh vực phòng Tư pháp	39 thủ tục	49 thủ tục
05	Lĩnh vực phòng Y tế	01 thủ tục	00 thủ tục
06	Lĩnh vực phòng Tài chính - Kế hoạch	24 thủ tục	03 thủ tục
07	Lĩnh vực phòng Lao động thương binh và xã hội	46 thủ tục	49 thủ tục
08	Lĩnh vực liên thông 03 trong 01	00 thủ tục	02 thủ tục
09	Lĩnh vực phòng Quản lý đô thị	09 thủ tục	00 thủ tục
10	Lĩnh vực phòng Tài nguyên môi trường	17 thủ tục	13 thủ tục
11	Lĩnh vực phòng Nội vụ	39 thủ tục	15 thủ tục
12	Lĩnh vực Thanh tra	09 thủ tục	08 thủ tục
TỔNG CỘNG:		255 thủ tục	162 thủ tục

- UBND Thành phố đã ban hành nhiều Công văn chỉ đạo để thực hiện việc niêm yết, công khai minh bạch các TTHC để đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn, đúng quy định, đúng thời gian, đúng quy trình³.

- Tổng số TTHC/ Danh mục TTHC được công bố và tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: Cấp huyện 255 thủ tục và cấp xã 162 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là 421 thủ tục (Trong đó, cấp huyện có 255 thủ tục, cấp xã 162 thủ tục, số TTHC tính đến thời điểm báo cáo).

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ còn một số thủ tục chưa đồng bộ lên Cổng dịch vụ công của Tỉnh, không phát sinh hồ sơ hoặc tra cứu không có thủ tục. Các thủ tục theo Quyết định thì chưa được phân cấp về cấp huyện và xã, những thủ tục liên thông và không liên thông còn nằm chông chéo khó phân biệt thuộc thẩm quyền giải quyết cụ thể.

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Hàng năm, UBND Thành phố đều ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC⁴, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND xã, phường xây dựng Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC) định kỳ hàng quý và năm, kịp thời tổng hợp báo cáo về Tỉnh. Đồng thời, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc của Thành phố và xã, phường trong thực hiện TTHC, chỉ đạo các ngành chuyên môn thường xuyên kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và các xã, phường.

³ Công văn số 382/UBND-HC ngày 08/4/2022; Công văn số 550/UBND-HC ngày 30/5/2023; Công văn số 644/UBND-HC ngày 22/6/2023; Công văn số 750/UBND-HC ngày 24/7/2023; Công văn số 815/UBND-HC ngày 08/8/2023; Công văn số 916/UBND-HC ngày 30/8/2023; Công văn số 917/UBND-HC ngày 30/8/2023; Công văn số 931/UBND-HC ngày 05/9/2023; Công văn số 1025/UBND-HC ngày 26/9/2023; Công văn số 1033/UBND-HC ngày 27/9/2023; Công văn số 1034/UBND-HC ngày 27/9/2023; Công văn số 1088/UBND-HC ngày 16/10/2023; Công văn số 1162/UBND-HC ngày 13/11/2023; Công văn số 1302/UBND-HC ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về việc niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Thành phố và xã, phường; công bố Danh mục TTHC đáp ứng nhu cầu triển khai, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp.

⁴ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/01/2021 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2022 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 09/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

- Căn cứ vào các Kế hoạch của Tỉnh về rà soát thủ tục hành chính giai đoạn năm 2021 đến năm 2023.

Năm	Cấp Huyện			Cấp xã			Tổng chi phí tiết kiệm (đồng)
	Tổng số TTHC	Đã rà soát	Kết quả rà soát TTHC	Tổng số TTHC	Đã rà soát	Kết quả rà soát TTHC	
2021	265	114	Giữ nguyên 104 TTHC Đơn giản hóa 10 TTHC (Tỷ lệ 3,77%)	148	52	Giữ nguyên 42 TTHC; Đơn giản hóa 10 TTHC (Đạt 6,75%)	10.594.450
2022	260	84	Giữ nguyên 45 TTHC Đơn giản hóa 08 TTHC (Tỷ lệ 3,07%)	153	46	Giữ nguyên 30 TTHC Đơn giản hóa 08 TTHC (Tỷ lệ 5,22%)	870.610.473
2023	259	82	Giữ nguyên 55 TTHC Đơn giản hóa 21 TTHC Kiến nghị bãi bỏ 06 TTHC (Tỷ lệ 32,92%)	162	70	Giữ nguyên 47 TTHC Đơn giản hóa 22 TTHC Kiến nghị bãi bỏ 01 TTHC (Tỷ lệ 32,85%)	7.727.149.829

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư.

Địa phương trong thời điểm báo cáo không thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC.

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện:

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ, UBND Thành phố ban hành các văn bản có liên quan để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

- Hàng năm, đều có ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị. Qua đó, thực hiện nghiêm chỉnh và hiệu quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến thực hiện TTHC, nâng cao tỷ lệ mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đến đối với nền hành chính phục vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm chỉnh việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, trả kết quả đúng thời gian quy định⁵. Công khai đầy đủ các TTHC, hầu hết hồ sơ trên các lĩnh vực đã được quan

⁵ Quyết định số 62/QĐ-UBND-HC ngày 11/ 4/2019 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sa Đéc; Quyết định số 307/QĐ-UBND-HC ngày 19/7/2022 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp

tâm giải quyết đúng hạn và trước hạn, có mở sổ theo dõi và ký phiếu kiểm soát điện tử trên các lĩnh vực thực hiện cơ chế một cửa⁶.

- Qua kết quả triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC còn gặp một số khó khăn như: cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thường xuyên thay đổi, luân chuyển, điều động, kiêm nhiệm nhiều công việc nên cũng đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết TTHC, vẫn còn hồ sơ quá hạn, trễ hạn, tuy không cao nhưng cũng đã gây phiền hà đến người dân và doanh nghiệp. Song song đó, phần mềm một cửa điện tử thường xuyên bị lỗi, nhất là trong giai đoạn đầu thực hiện cũng gây ra không ít khó khăn cho cán bộ, công chức, nhân viên Bưu điện thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính.

- Ban hành nhiều Công văn chấn chỉnh trong việc thực hiện giải quyết TTHC cho người dân doanh nghiệp⁷. Tránh trường hợp hồ sơ bị quá hạn dẫn đến trễ hạn, ảnh hưởng đến Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của thành phố Sa Đéc.

- UBND Thành phố giao phòng Nội vụ chủ trì thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm kịp thời hướng dẫn các ngành, đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, báo cáo UBND Thành phố những ngành, đơn vị thực hiện chưa hiệu quả, đề xuất chấn chỉnh, tìm ra nguyên nhân để có biện pháp khắc phục và xem xét chấn chỉnh các công chức, viên chức thực hiện chưa bảo đảm công việc. Thực hiện nghiêm túc việc xử lý văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*Idesk*) đúng theo quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm nhiều tiêu cực, chậm trễ, không thực hiện đúng hoặc tự đặt thêm quy định trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Trong giai đoạn 2021 - 2023, không phát hiện

nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sa Đéc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định số 290/QĐ-UBND-HC ngày 08/9/2023 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý việc giao cho Bưu điện đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Văn phòng HĐND và UBND Thành phố theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông.

⁶ Công văn 18/UBND-HCC ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc sử dụng Phiếu điện tử kiểm soát quá trình giải quyết TTHC; Công văn số 07/TT-NVQL ngày 14/9/2023 của Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện ký số Phiếu kiểm soát điện tử.

⁷ Công văn số 356/UBND-HC ngày 01/4/2022 về việc khắc phục, hạn chế TTHC trễ hạn, quá hạn trên phần mềm một cửa điện tử của Tỉnh qua kết quả thực hiện nhiệm vụ KSTTHC quý 1 năm 2022; Công văn số 822/UBND-HC ngày 12/7/2022 về việc nâng cao số lượng thực hiện TTHC Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Công văn số 1022/UBND-HC ngày 31/8/2022 về việc chấn chỉnh việc giải quyết TTHC trễ hạn, quá hạn trên phần mềm một cửa điện tử; Công văn số 1161/UBND-HC ngày 05/10/2022 về việc đề xuất khắc phục những hạn chế qua công tác kiểm tra về kiểm soát TTHC; Công văn số 1165/UBND-HC ngày 06/10/2022 về việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kết quả kiểm tra công tác rà soát, kiểm soát TTHC năm 2022; Công văn số 1318/UBND-HC ngày 10/11/2022 về việc chấn chỉnh sau kiểm tra công tác KSTTHC năm 2022; Công văn số 159/UBND-HC ngày 17/02/2023 về việc chấn chỉnh nhập thông tin thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Công văn số 162/UBND-HC ngày 21/02/2023 về việc giải quyết dứt điểm các hồ sơ quá hạn do lỗi phần mềm trên hệ thống một cửa điện tử; Công văn số 268/UBND-HC ngày 21/3/2023 về việc giải quyết dứt điểm các hồ sơ quá hạn do lỗi phần mềm trên hệ thống một cửa điện tử; Công văn số 777/UBND-HC ngày 31/7/2023 về việc chấn chỉnh một số nội dung liên quan công tác KSTTHC trên địa bàn thành phố; Công văn số 1181/UBND-HC ngày 21/11/2023 về việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế sau kiểm tra công tác KSTTHC năm 2023.

trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên có hành vi những nhiều, tiêu cực trong giải quyết công việc liên quan đến giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục chỉ đạo nghiêm việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khi có nhu cầu thực hiện. Chủ động nghiên cứu, học tập, xây dựng và nhân rộng việc thực hiện các mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả trong thực hiện cải cách TTHC để áp dụng tại các phòng chuyên môn thuộc UBND Thành phố và UBND các xã, phường⁸.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan phối hợp hướng dẫn tổ chức cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến (*Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần*) tại Bộ phận một cửa các cấp thông qua tuyên truyền tại các màn hình tivi⁹. Thực hiện nghiêm Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đảm bảo mọi thủ tục hành chính đều phải thông qua Bộ phận một cửa các cấp, không có trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn Thành phố cũng như tại các xã, phường.

Kết quả thực hiện: (Thời gian tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 15 tháng 03 năm 2024):

- Cấp huyện:

+ Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 15.214 hồ sơ. Trong đó, số mới tiếp nhận trong kỳ: 15.085 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển qua: 129 hồ sơ. Trong đó, trực tuyến: 7.806 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 7.408 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 15.103 hồ sơ (*Trong đó, giải quyết trước hạn: 13.617 hồ sơ, đúng hạn: 887 hồ sơ, trễ hạn: 599 hồ sơ*).

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 111 hồ sơ (*Trong đó, trong hạn: 96 hồ sơ, 15 hồ sơ quá hạn*).

- Cấp xã:

+ Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 47.029 hồ sơ. Trong đó, số mới tiếp nhận trong kỳ: 46.896 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển

⁸ Công văn số 631/UBND-HC ngày 18/6 /2023 về việc cân chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; Công văn số 765/UBND-HC ngày 27/7/2023 về việc chấn chỉnh việc chấp hành các quy định về nhiệm vụ, công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Công văn số 987/UBND-HC ngày 18/9/2023 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tập trung xử lý công việc những tháng cuối năm 2023; Công văn số 1138/UBND-HC ngày 02/11/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước.

⁹ Công văn số 16/UBND-HC ngày 16/01/2022 về việc thực hiện Video tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Công văn số 1447/UBND-HC ngày 14/12/2022 về việc đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính; Công văn số 163/UBND-HC ngày 21/02/2023 về việc đẩy mạnh số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và hướng dẫn nhân viên Bưu điện cấp xã tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã; Công văn số 831/UBND-HC ngày 11/8/2023 về việc hướng dẫn các nội dung liên quan đến thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến; Công văn số 1021/UBND-HC ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện TTHC, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC.

qua: 133 hồ sơ. Trong đó, trực tuyến: 23.968 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 23.061 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 46.881 hồ sơ (*Trong đó, giải quyết trước hạn: 41.264 hồ sơ, đúng hạn: 4.408 hồ sơ, trễ hạn: 1.209 hồ sơ*).

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 148 hồ sơ (*Trong đó, trong hạn: 141 hồ sơ, 07 hồ sơ quá hạn*).

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số lĩnh vực có thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn có những trường hợp chưa đảm bảo đúng quy trình và thời gian. Phần mềm một cửa điện tử thường xuyên không ổn định, bị treo dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch hồ sơ cũng như tổng hợp hồ sơ số hóa và hồ sơ liên thông đôi lúc chưa đúng thực chất số liệu.

- Do bước đầu thực hiện trên phần mềm mới nên cũng còn lỗi trên phần mềm nên cán bộ, công chức, viên chức chưa nắm hết thao tác trên phần mềm cũng như vừa thực hiện TTHC trên môi trường mạng vừa thực hiện hồ sơ giấy (*Song song*) nên xử lý luân chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa tốt dẫn đến treo hồ sơ và yếu tố khách quan là do lỗi phần mềm thực hiện thao tác không được nhưng tất cả hồ sơ giấy đều trả đến người dân đúng hạn và sớm hạn.

- Hồ sơ trễ hạn năm 2021 (01/01/2021 - 14/12/2021): 968 hồ sơ. Hồ sơ trễ hạn với lý do khách quan là trong thời gian này toàn Thành phố trong thời gian chống dịch Covid-19, nên hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều tham gia chống dịch, nhiễm Covid-19 và bị cách ly nên xử lý trên phần mềm còn trễ nhưng hồ sơ thực tế giải quyết đúng và trước hạn.

- Một phần nguyên nhân do cán bộ, công chức được phân công nhiều việc nên việc giải quyết hồ sơ TTHC còn xử lý trễ trên phần mềm và thực tế. Lãnh đạo UBND các cấp, cán bộ, công chức của các phòng chuyên môn cũng như tại các xã, phường; cán bộ công chức phụ trách một cửa tại UBND các xã, phường, nhân viên Bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố thường xuyên thay đổi, luân chuyển, điều động, nghỉ hưu... nên việc giải quyết hoàn thành TTHC còn trễ hạn trên phần mềm và thực tế. Mặc khác do nhân sự mới tuyển dụng cần phải có thời gian tiếp cận công việc nên việc giải quyết công việc trong đó có giải quyết TTHC chưa hiệu quả cao.

Giải pháp trong thời gian tới:

UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các ngành Thành phố, UBND các xã, phường quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ, luân chuyển kịp thời hồ sơ TTHC (*Không để hồ sơ TTHC quá hạn trong quy trình giải quyết nội bộ*) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, hạn chế các trường hợp hồ sơ TTHC yêu cầu bổ sung, xin rút hồ sơ, không đủ điều kiện giải quyết hồ sơ, từ chối giải quyết, quá hạn, hoàn thành trễ hạn.

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tình hình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

- Kết quả thực hiện của toàn Thành phố (Bao gồm các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường), số liệu thống kê thực tế trên phần mềm một cửa điện tử:

Năm 2021 (01/01/2021 - 14/12/2021)	Năm 2022 (15/12/2021 - 14/12/2022)	Năm 2023 - 2024 (15/12/2022 - 15/3/2024)	Giai đoạn (01/01/2021 - 15/3/2024) Kết quả có chênh lệch do phần mềm cập nhật
02 / 11.457 hồ sơ Tỷ lệ 0,02%	1.481 / 21.906 hồ sơ Tỷ lệ 6,76%	22.591 / 28.621 hồ sơ Tỷ lệ 78,93%	24.075 / 53.978 hồ sơ Tỷ lệ 44,60%

- Kết quả thực hiện của các phòng chuyên môn thuộc UBND Thành phố, số liệu thống kê thực tế trên phần mềm một cửa điện tử:

Năm 2021 (01/01/2021 - 14/12/2021)	Năm 2022 (15/12/2021 - 14/12/2022)	Năm 2023 - 2024 (15/12/2022 - 15/3/2024)	Giai đoạn (01/01/2021 - 15/3/2024) Kết quả có chênh lệch do phần mềm cập nhật
03 / 3.451 hồ sơ Tỷ lệ 0,08%	1.175 / 5.381 hồ sơ Tỷ lệ 21,83%	5.529 / 6.271 hồ sơ Tỷ lệ 88,16%	6.707 / 15.103 hồ sơ Tỷ lệ 44,40%

- Kết quả thực hiện của cấp xã, số liệu thống kê thực tế trên phần mềm một cửa điện tử:

Đơn vị	Năm 2021 (01/01/2021 - 14/12/2021)	Năm 2022 (15/12/2021 - 14/12/2022)	Năm 2023 - 2024 (15/12/2022 - 15/3/2024)	Giai đoạn (01/01/2021 - 15/3/2024) Kết quả có chênh lệch do phần mềm cập nhật
UBND phường 1	00 / 2.509 hồ sơ Tỷ lệ 00%	15 / 3.381 hồ sơ Tỷ lệ 0,44%	5.437 / 6.443 hồ sơ Tỷ lệ 84,38%	5.452 / 9.824 hồ sơ Tỷ lệ 55,49%
UBND phường 2	00 / 1.471 hồ sơ Tỷ lệ 00 %	99 / 3.329 hồ sơ Tỷ lệ 2,97%	2.211 / 3.029 hồ sơ Tỷ lệ 72,99%	2.310 / 6.358 hồ sơ Tỷ lệ 36,33%
UBND phường 3	00 / 573 hồ sơ Tỷ lệ 00 %	17 / 1.335 hồ sơ Tỷ lệ 1,27%	1.252 / 1.779 hồ sơ Tỷ lệ 70,37%	1.269 / 3.114 hồ sơ Tỷ lệ 38,29%
UBND phường 4	00 / 175 hồ sơ Tỷ lệ 00%	04 / 635 hồ sơ Tỷ lệ 0,62%	693 / 951 hồ sơ Tỷ lệ 72,87%	697 / 1.586 hồ sơ Tỷ lệ 43,94%
UBND phường An Hòa	00 / 681 hồ sơ Tỷ lệ 00%	08 / 2.058 hồ sơ Tỷ lệ 0,38%	1.354 / 2.613 hồ sơ Tỷ lệ 51,81%	1.362 / 4.671 hồ sơ Tỷ lệ 29,15%
UBND phường Tân Quy Đông	00 / 731 hồ sơ Tỷ lệ 00%	65 / 1.372 hồ sơ Tỷ lệ 4,73%	1.012 / 1.330 hồ sơ Tỷ lệ 76,09%	1.077 / 2.702 hồ sơ Tỷ lệ 39,85%
UBND xã Tân Phú Đông	00 / 791 hồ sơ Tỷ lệ 00%	18 / 1.955 hồ sơ Tỷ lệ 0,92%	1.999 / 2.560 hồ sơ Tỷ lệ 78,08%	2.017 / 4.515 hồ sơ Tỷ lệ 44,67%
UBND xã Tân Quy Tây	00 / 408 hồ sơ Tỷ lệ 00%	08 / 700 hồ sơ Tỷ lệ 1,14%	1.083 / 1.290 hồ sơ Tỷ lệ 83,95%	1.091 / 1.990 hồ sơ Tỷ lệ 54,82%
UBND xã Tân Khánh Đông	00 / 667 hồ sơ Tỷ lệ 00%	72 / 1.760 hồ sơ Tỷ lệ 4,09%	2.021 / 2.355 hồ sơ Tỷ lệ 85,81%	2.093 / 4.115 hồ sơ Tỷ lệ 50,86%

Tỷ lệ:	00 / 8.006 HS Tỷ lệ 00%	306 / 16.525 HS Tỷ lệ 1,85%	17.062 / 22.350 HS Tỷ lệ 76,34%	17.368 / 38.875 HS Tỷ lệ 44,67%
--------	----------------------------	--------------------------------	------------------------------------	------------------------------------

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC (*Thuộc thẩm quyền của Tỉnh, cấp huyện chỉ phối hợp khi các sở, ban ngành Tỉnh yêu cầu*): UBND Thành phố giao phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố, Văn phòng HĐND và UBND Thành phố thường xuyên phối hợp cùng với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin quốc gia, nhất là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh sẽ giúp tối đa hóa giá trị dữ liệu; nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ làm trùng lặp, gây lãng phí¹⁰.

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Do mới thực hiện số hóa từ giữa năm 2022, nên công tác số hóa của các phòng chuyên môn cũng như các xã, phường chưa được thực hiện hiệu quả, việc số hóa cần nhiều quy trình thực hiện, bước đầu có phần gây lúng túng khi xử lý. Trong quá trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ còn hiệu lực các ngành và UBND các xã, phường chưa có sự tập trung quyết liệt trong việc triển khai thực hiện.

- Hiện nay, do nhu cầu các giao dịch của người dân, doanh nghiệp nộp chứng thực bản sao trực tiếp. Vì vậy, bản sao điện tử từ bản chính chưa nhiều và phần lớn người dân chưa có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cũng như chưa thấy rõ lợi ích của việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính để chủ động yêu cầu thực hiện chứng thực bản sao điện tử. Phần mềm một cửa điện tử thường xuyên không ổn định, bị treo dẫn đến ảnh hưởng ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch hồ sơ cũng như tổng hợp hồ sơ số hóa và hồ sơ liên thông đôi lúc chưa đúng thật chất số liệu.

Giải pháp trong thời gian tới:

- Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã phối hợp cùng với phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp

¹⁰ Quyết định số 204/QĐ-UBND-HC ngày 31/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố; UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Sa Đéc, giai đoạn 2021 - 2025; Công văn 1451/UBND-HC ngày 14/12/2022 về việc hướng dẫn rà soát, thống kê, lập danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; Công văn số 1458/UBND-HC ngày 20/12/2022 về việc hướng dẫn thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC; Công văn số 163/UBND-HC ngày 21/02/2023 về việc đẩy mạnh số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và hướng dẫn nhân viên Bưu điện cấp xã tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã; Công văn số 267/UBND-HC ngày 21/3/2023 về việc đơn đốc việc thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh; Công văn số 755/UBND-HC ngày 25/7/2023 của UBND Thành phố về việc tiếp tục thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; Công văn số 843/UBND-HC ngày 14/8/2023 của UBND Thành phố về việc tăng cường phối hợp quản lý việc giao Bưu điện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 951/UBND-HC ngày 08/9/2023 về việc tăng cường số hóa hồ sơ giải quyết TTHC còn hiệu lực; Công văn số 1151/UBND-HC ngày 06/11/2023 về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thực hiện số hóa tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp

tục thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực. Qua đó, tăng cường thực hiện tốt theo quy trình số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đến năm 2025 theo lộ trình Quyết định số 204/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả việc thực hiện đính kèm hồ sơ kết quả số hóa, ký số trên tất cả hồ sơ giải quyết TTHC. Chỉ đạo công chức phụ trách kiểm soát TTHC và Văn thư của các phòng chuyên môn, của UBND Thành phố và của UBND các xã, phường khi có kết quả trả hồ sơ ra Bộ phận 01 cửa các cấp nhưng chưa có ký số hoặc số hóa kết quả thì sẽ tiến hành chuyển trả lại bước ban đầu để các phòng chuyên môn cũng như cán bộ, công chức, viên chức đính kèm văn bản chuyển trả ra Bộ phận một cửa. Thực hiện nghiêm túc việc ký số Phiếu kiểm soát điện tử nhằm đảm bảo hồ sơ luân chuyển đến các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, giải quyết TTHC đúng theo quy trình, tiến trình, thời gian xử lý, tránh trường hợp chậm trễ, dẫn đến hồ sơ quá hạn, trễ hạn.

- Phân công Chuyên viên phụ trách KSTTHC tổng hợp, thống kê số lượng TTHC đang giải quyết để thông báo trên các nhóm Zalo để các ngành, các xã, phường nắm để thực hiện ngay, tránh trường hợp xử lý quá hạn dẫn đến trễ hạn. Song song đó, phân công chuyên viên phụ trách báo cáo hàng tháng các nhóm Chỉ số trên Bản đồ thể chế (*Theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ*), bao gồm các chỉ số: Công khai minh bạch, Dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Chỉ số hài lòng, Số hóa hồ sơ, Tiến độ giải quyết và đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử Thành phố và xã, phường để người dân doanh nghiệp nắm. Nghiêm túc chấn chỉnh, phê bình các cơ quan, đơn vị không cải thiện điểm số trên Bản đồ thể chế.

c) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Theo kết quả thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*Tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn>*), thành phố Sa Đéc đạt **59,44 / 100 điểm, xếp loại trung bình, xếp hạng 04 / 12** huyện, thành phố (*Năm 2022*); đạt **83,48 / 100 điểm, xếp loại tốt, xếp hạng 02 / 12** huyện, thành phố (*Năm 2023*); đạt **85 / 100 điểm, xếp loại tốt, xếp hạng 03 / 12** huyện, thành phố (*Năm 2024*); năm 2021 bản đồ thể chế không cập nhật. Bao gồm các nhóm chỉ số: Công khai minh bạch, Tiến độ giải quyết, Dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Mức độ hài lòng, Số hóa hồ sơ.

XẾP HẠNG TỈNH/ THÀNH PHỐ

Đơn vị	Điểm đánh giá
1. UBND huyện Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp	61,53▲19,52 
2. UBND huyện Lấp vò - Tỉnh Đồng Tháp	60,25▲21,38 
3. UBND huyện Lai Vung - Tỉnh Đồng Tháp	59,92▲22,74 
4. UBND thành phố Sa Đéc - Tỉnh Đồng Tháp	59,44▲20,85 

Năm 2022

XẾP HẠNG TỈNH/ THÀNH PHỐ

Đơn vị	Điểm đánh giá
1. UBND thành phố Hồng Ngự - Tỉnh Đồng Tháp	83,78▲24,39 
2. UBND thành phố Sa Đéc - Tỉnh Đồng Tháp	83,48▲24,82 

Năm 2023

XẾP HẠNG TỈNH/ THÀNH PHỐ

Đơn vị	Điểm đánh giá
1. UBND thành phố Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp	89,27 ▲2,37 
2. UBND huyện Thanh Bình - Tỉnh Đồng Tháp	86,89 ▲7,51 
3. UBND thành phố Sa Đéc - Tỉnh Đồng Tháp	85 ▲7,95 

Năm 2024

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Chỉ số Công khai minh bạch.

Trong tháng, đã niêm yết công khai các Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Giáo dục và Lâm nghiệp¹¹ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, trên Trang Thông tin điện tử Thành phố và xã, phường.

Chỉ số Tiến độ giải quyết.

- Số lượng hồ sơ TTHC thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại mục xem hồ sơ quá hạn đang xử lý.

- Một số hồ sơ đã hoàn thành giải quyết và đã trả kết quả nhưng hệ thống chưa đồng bộ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh vẫn hiện thị hồ sơ bị quá hạn. Nhóm TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí thường xuyên không thực hiện được, phần mềm bị lỗi khi nhập vào bị treo không xử lý được cũng như tiến trình xử lý ở các bước đã hoàn thành nhưng Bảo hiểm xã hội không nhận được hồ sơ để thực hiện bước tiếp theo dẫn đến quá hạn trong quá trình giải quyết TTHC ở 02 nhóm TTHC liên thông.

Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến.

¹¹ Quyết định số 59/QĐ-UBND-HC ngày 23 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Quyết định số 61/QĐ-UBND-HC ngày 23 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Công tác tuyên truyền nhằm tạo sự nhận thức về lợi ích của người dân khi sử dụng Dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, chưa thực sự huy động các cá nhân, tổ chức tham gia nên một số đơn vị chưa đạt được chỉ tiêu theo yêu cầu đề ra. Một số thủ tục hành chính trong tháng không có phát sinh hồ sơ.

Chỉ số Thanh toán trực tuyến.

Việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến chưa hiệu quả. Các TTHC về thanh toán trực tuyến hiện nay vẫn còn một số TTHC chưa đồng bộ, một số thủ tục đã lên toàn trình mà cổng dịch vụ công chưa đồng bộ với phần mềm một cửa, nên còn 01 vài thủ tục chưa thanh toán trực tuyến được.

Chỉ số Mức độ hài lòng.

Hồ sơ tiếp nhận tại Một cửa Thành phố liên quan đến đất đai rất nhiều mà đa số là thuộc thẩm quyền của cấp Tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng trong quá trình giải quyết hồ sơ quá hạn, trễ hạn thì người dân trực tiếp đánh giá mức độ hài lòng tại Thành phố. Vì vậy, chưa đảm bảo phản ánh thật sự mức độ hài lòng của các cá nhân, tổ chức đối với giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Thành phố.

Chỉ số về Số hóa hồ sơ.

Trong quá trình thực hiện số hóa số hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ còn hiệu lực các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chưa có sự tập trung quyết liệt trong việc triển khai thực hiện. Hiện nay, do nhu cầu các giao dịch của người dân, doanh nghiệp nộp chứng thực bản sao trực tiếp. Vì vậy, bản sao điện tử từ bản chính chưa nhiều và phần lớn người dân chưa có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cũng như chưa thấy rõ lợi ích của việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính để chủ động yêu cầu thực hiện chứng thực bản sao điện tử.

Mô hình thí điểm:

Trong năm giai đoạn năm 2021 - 2023, UBND Thành phố đã bám sát vào Kế hoạch CCHC của Tỉnh để xây dựng Kế hoạch CCHC của Thành phố và ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, cải cách TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xem đây là một trong những nội dung trọng tâm trong công tác CCHC. Qua đó, Thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình như:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức, cá nhân không viết khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp. Khi cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC, tất cả các mẫu đơn đều được cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bưu điện thực hiện, người dân đối chiếu thông tin qua màn hình máy tính được đặt song song, sau đó kiểm tra, ký tên nộp hồ sơ. Qua đó, tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi đến cơ quan nhà nước thực hiện TTHC.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp cùng với các phòng, ban chuyên môn, Bộ phận

một cửa các cấp thực hiện trực tiếp tuyên truyền đến người dân về nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Qua đó, tạo điều kiện đến người dân dễ thực hiện TTHC trên môi trường mạng cũng như thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền thân thiện, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp. UBND dân Thành phố chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai mô hình “*Không gian hành chính phục vụ*” tại Bộ phận một cửa Thành phố. Không gian được thiết kế theo hướng thân thiện, gần gũi với người dân, doanh nghiệp, mô hình. Phục vụ nước uống miễn phí các loại phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đang chờ giải quyết thủ tục hành chính; bố trí các bàn có trang trí tiểu cảnh để người dân ngồi chờ, trên bàn có những mã Qr-Code về hướng dẫn đặt lịch hẹn, chứng thực bản sao điện tử; tuyên truyền về du lịch Sa Đéc; hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNEID; hướng dẫn đăng ký sử dụng ứng dụng VSSID để khám chữa bệnh thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy; tra cứu TTHC; hướng dẫn sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn thanh toán trực tuyến trên dịch vụ công. Trang bị màn hình cảm ứng nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu các TTHC và có thể thể in đơn, TTHC. Thiết kế hệ thống có lắp đặt trí tuệ thông minh, khi chọn TTHC phần mềm sẽ tự động đọc thông tin TTHC, giúp người dân tiếp cận nhanh chóng hơn trong việc thực hiện các hồ sơ TTHC.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức về hướng dẫn thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, các mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách TTHC. Thực hiện tốt việc tuyên truyền chuyên mục cải cách TTHC trên sóng phát thanh Thành phố nhằm triển khai thực hiện tốt những sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách TTHC.

Qua đó, đã có những mô hình mới, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện TTHC cho người dân và doanh nghiệp tại UBND các xã, phường, cụ thể như: Mô hình “*Ngày thứ năm không hẹn*” của UBND xã Tân Khánh Đông; mô hình “*Ngày không chờ khi giải quyết thủ tục hành chính*” của UBND xã Tân Quy Tây; mô hình “*Máy nhận - Trả hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến*”, “*Đội hỗ trợ dịch vụ công 24/7*” của UBND phường An Hoà; mô hình “*Chạm để biết*” của UBND phường Tân Quy Đông.

Giải pháp trong thời gian tới:

Chỉ số Công khai minh bạch.

Giao các phòng, ban chuyên môn Thành phố phối hợp cùng với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố cũng như UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật, thực hiện công khai, niêm yết đầy đủ số lượng, nội dung các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trên bảng niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, trên Trang Thông tin điện tử Thành phố và xã, phường theo quy định. Đồng thời, loại bỏ các TTHC bị bãi bỏ, hết hiệu lực. Việc cập nhật, công khai, niêm yết các TTHC được thực hiện thường xuyên và chậm nhất sau **05 ngày** kể từ khi Quyết định công bố của Tỉnh có hiệu lực.

Chỉ số Tiên độ giải quyết.

UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các ngành Thành phố, UBND các xã, phường quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ, luân chuyển kịp thời hồ sơ TTHC (*Không để hồ sơ TTHC quá hạn trong quy trình giải quyết nội bộ*) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, hạn chế các trường hợp hồ sơ TTHC yêu cầu bổ sung, xin rút hồ sơ, không đủ điều kiện giải quyết hồ sơ, từ chối giải quyết, quá hạn, hoàn thành trễ hạn.

Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành chuyên môn Thành phố hỗ trợ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố, Bộ phận Một cửa các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền về tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bru chính công ích cho tổ chức, công dân để nâng cao số lượng thực hiện TTHC và dịch vụ Bru chính công ích đạt chỉ tiêu theo quy định.

- Giao phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân về dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, phối hợp cùng với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi tình hình thực hiện việc số hóa hồ sơ, số hóa hồ sơ còn hiệu lực của các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường.

Chỉ số thanh toán trực tuyến.

- Chỉ đạo phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì phối hợp cùng với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố, UBND các xã, phường thực hiện thanh toán thu phí, lệ phí trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, tuyên truyền, vận động, hỗ trợ công dân thanh toán phí, lệ phí khi thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, phòng Văn hoá - Thông tin theo dõi tình hình thực của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết, ban hành các Công văn chỉ đạo để thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ số thanh toán trực tuyến trong thời gian tới.

Chỉ số về mức độ hài lòng.

- Yêu cầu các ngành Thành phố, UBND các xã, phường quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt niềm yết tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính và việc giải quyết TTHC, đảm bảo ngày càng nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của mọi tổ chức và công dân trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi tiếp nhận những phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Tổng đài 1022, tham mưu UBND Thành phố ban hành Công văn gửi đến các cơ

quan, đơn vị có liên quan giải quyết nhanh chóng các phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Tổng đài 1022 đảm bảo trọng tâm, trọng điểm và đúng quy định nhằm nâng cao Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của thành phố Sa Đéc.

Chỉ số về số hóa hồ sơ.

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành Thành phố, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai, thực hiện số hoá hồ sơ, số hóa hồ sơ còn hiệu lực, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến tới người dân về lợi ích mang lại của chứng thực bản sao điện tử từ bản chính có thể sử dụng nhiều lần, nộp cho nhiều bộ hồ sơ trực tuyến khác nhau, tiết kiệm chi phí nhiều hơn so với chứng thực bản sao trực tiếp.

- Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phối hợp cùng với phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố tăng cường công tác hướng dẫn triển khai, theo dõi, kiểm tra tình hình số hóa hồ sơ, số hóa hồ sơ còn hiệu lực, kết quả giải quyết TTHC bảo đảm chỉ tiêu theo quy định. Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND Thành phố phê bình Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác giải quyết TTHC.

3. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc Thành phố, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được quy định tại Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát TTHC. Đồng thời, UBND Thành phố chỉ đạo niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, lãnh đạo UBND các xã, phường, số điện thoại Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, trên Trang thông tin điện tử Thành phố và xã, phường để kịp thời tiếp nhận phản ánh kiến nghị của mọi tổ chức và công dân về TTHC.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo của toàn Thành phố: 574 PAKN (*Bao gồm nhiều lĩnh vực*). Trong đó, số tiếp nhận mới trong kỳ: 574 PAKN; số từ kỳ trước chuyển qua: 00 PAKN (*Các PAKN sau khi tiếp nhận đều xử lý kịp thời, sớm hạn, không để tồn đọng*); số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 28 PAKN; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 00 PAKN. Tất cả 574 PAKN đều trả lời đúng và trước hạn.

- Việc tuân thủ quy định pháp luật trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính: Tổng số đã tiếp nhận 28 PAKN; số đã xử lý đúng hạn 28 PAKN; số đã xử lý quá hạn 00PAKN; số đang xử lý 00 PAKN. Tất cả 28 PAKN đều trả lời đúng và trước hạn.

- Việc tuân thủ quy định pháp luật trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08

tháng 7 năm 2023 của Chính phủ. Tổng số đã tiếp nhận 00 PAKN; số đã xử lý đúng hạn 00 PAKN; số đã xử lý quá hạn 00 PAKN; số đang xử lý 00 PAKN.

III/ KHÁI QUÁT TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

1. Những kết quả đạt được.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Tỉnh và sự phối hợp giữa các Sở, ngành, của các đơn vị, địa phương, đặc biệt là sự hỗ trợ, hướng dẫn của Văn phòng UBND Tỉnh. UBND Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố. Tạo được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân đối với nền hành chính phục vụ. Góp phần nâng cao hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của thành phố Sa Đéc.

- Công tác cải cách TTHC và kiểm soát TTHC được tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc giúp UBND Thành phố nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành trong công tác cải cách TTHC, nhất là việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của UBND Thành phố đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho các cá nhân, tổ chức ngày càng thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân khi đến thực hiện TTHC. Tính minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan giải quyết TTHC được nâng cao.

- UBND Thành phố đã ban hành các văn bản kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ giải quyết các hồ sơ quá hạn bị treo trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó, đồng bộ số hồ sơ thể hiện trạng thái quá hạn bị treo để cải thiện Chỉ số Tiến độ giải quyết trên bản đồ thể chế¹².

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn.

- Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số lĩnh vực vẫn còn có những trường hợp chưa đảm bảo đúng quy trình và thời gian. Phần mềm một cửa điện tử thường xuyên không ổn định, bị treo dẫn đến ảnh hưởng ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch hồ sơ cũng như tổng hợp hồ sơ số hóa và hồ sơ liên thông đôi lúc chưa đúng thực chất số liệu. Số liệu cập nhật thường xuyên bị thay đổi.

- Một phần nguyên nhân do cán bộ, công chức được phân công nhiều việc nên việc giải quyết hồ sơ TTHC còn xử lý trễ trên phần mềm và thực tế. Lãnh đạo UBND các cấp, cán bộ, công chức của các phòng chuyên môn cũng như tại các

¹² Công văn số 148/UBND-HC ngày 16/02/2023 về việc cập nhật hồ sơ báo trạng thái quá hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cung cấp danh sách đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến (**Đề nghị Sở Thông tin truyền thông hỗ trợ xóa hồ sơ quá hạn 1.346 hồ sơ và đã được hỗ trợ xử lý 976 hồ sơ, còn lại 370 hồ sơ**); Công văn số 1276/UBND-HC ngày 20/12/2023 về việc cập nhật hồ sơ báo trạng thái quá hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia (**Đề nghị Sở Thông tin truyền thông hỗ trợ xóa hồ sơ quá hạn 138 hồ sơ và đã được hỗ trợ xử lý 28 hồ sơ, còn lại 110 hồ sơ**); Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 21/02/2023 về việc báo cáo kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Báo cáo số 496/BC-UBND ngày 25/12/2023 về việc báo cáo kết quả phối hợp xử lý các hồ sơ báo trạng thái quá hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc.

xã, phường; cán bộ công chức phụ trách một cửa tại UBND các xã, phường, nhân viên Bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố thường xuyên thay đổi, luân chuyển, điều động, nghỉ hưu... nên việc giải quyết hoàn thành TTHC còn trễ hạn trên phần mềm và thực tế. Mặc khác do nhân sự mới tuyển dụng cần phải có thời gian tiếp cận công việc nên việc giải quyết công việc trong đó có giải quyết TTHC chưa hiệu quả cao.

- Công tác tuyên truyền giải quyết TTHC trong những năm qua có thực hiện tốt nhưng đôi lúc còn chưa sát với tình hình thực tế.

Những khó khăn vướng mắc trong thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông¹³.

Một số hồ sơ đã hoàn thành giải quyết và đã trả kết quả (02 nhóm TTHC liên thông) nhưng hệ thống chưa đồng bộ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh vẫn hiển thị hồ sơ bị quá hạn, trễ hạn (*Đã khắc phục nhưng đôi khi vẫn xảy ra lỗi*). Nhóm TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí đôi khi không thực hiện được, phần mềm bị lỗi khi nhập vào bị treo không xử lý được. Ngoài ra, việc thực hiện TTHC ở 02 nhóm liên thông này thường xuyên xảy ra tình trạng đã trả hoàn thành ở các bước như Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội và đã chuyển ra Bộ phận một cửa trả trước hạn cho người dân nhưng trên Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn hiển thị trạng thái đang thụ lý gây ra đồng bộ tại Hệ thống một cửa bị quá hạn và trễ hạn, gây khó khăn trong khâu xử lý và đồng bộ trên bản đồ thể chế.

- Đến năm 2023, UBND Thành phố đã chấn chỉnh những hạn chế, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm quy trình luân chuyển hồ sơ trên phần mềm. Kết quả, trong năm 2023, Bộ phận một cửa các cấp đã tiếp nhận và giải quyết được 23.219 hồ sơ (*Trong đó, có 23.042 / 23.219 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,23%*). Thực hiện TTHC trễ hạn thông qua Hệ thống phần mềm một cửa điện tử có 03 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,01%. Còn lại là những hồ sơ người dân yêu cầu rút hồ sơ, yêu cầu bổ sung, từ chối giải quyết... Hàng ngày, phân công Chuyên viên phụ trách kiểm soát TTHC tổng hợp, thông kê số lượng TTHC đang giải quyết để thông báo trên các nhóm Zalo để các ngành, các xã, phường nắm để thực hiện ngay, tránh trường hợp xử lý quá hạn dẫn đến trễ hạn. Song song đó, phân công chuyên viên phụ trách báo cáo hàng tháng các nhóm Chỉ số trên Bản đồ thể chế (*Theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ*), bao gồm các chỉ số: Công khai minh bạch, Dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Chỉ số hài lòng, Số hóa hồ sơ, Tiến độ giải quyết và đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử Thành

¹³ Báo cáo số 274/BC-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg; Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về kết quả triển khai thực hiện Văn bản số 452/TTg-KSTT tháo gỡ các “Điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố Sa Đéc. Báo cáo số 454/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc. Báo cáo số 463/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023.

phổ và xã, phường để người dân doanh nghiệp nắm. Nghiêm túc chấn chỉnh, phê bình các cơ quan, đơn vị không cải thiện điểm số trên Bản đồ thể chế.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng chưa cao. Hệ thống dịch vụ công thường xuyên cập nhật nên đôi khi bị lỗi hệ thống dẫn đến hồ sơ quá hạn, trễ hạn. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn thấp, chưa đồng đều do còn nhiều công dân sử dụng sim không chính chủ.

- Dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử với dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ tạo tài khoản cho công dân làm hồ sơ trực tuyến bằng mã số định danh cá nhân trên dữ liệu thì công dân có tài khoản trên dịch vụ công quốc gia nhưng khi chứng thực bản sao điện tử thì tìm kiếm tài khoản dịch vụ công quốc gia thì không chứng thực bản sao điện tử được.

- Tỷ lệ của các chỉ số trên bản đồ thể chế chưa đồng bộ nên khi tổng hợp số liệu không khớp với Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cũng như các số liệu liên quan đến các chỉ số.

IV/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Tập trung rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ rà soát, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC theo Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp và của địa phương.

2. Chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC, chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và các xã, phường.

3. Chỉ đạo thường xuyên cập nhật kịp thời bộ TTHC được sửa đổi, bổ sung của cấp huyện và cấp xã để niêm yết và áp dụng trên địa bàn Thành phố. Thực hiện tốt việc niêm yết trong tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính và việc giải quyết TTHC, đảm bảo ngày càng nhanh chóng và hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; cung ứng dịch công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã trên Trang tin thông tin điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền việc thực hiện TTHC dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua bưu chính công ích.

5. Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường.

6. Thường xuyên thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc cấp huyện, cấp xã theo hướng nhanh gọn, hiệu quả. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến trong thực hiện TTHC.

7. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn thành phố Sa Đéc; đẩy mạnh công

tác tuyên truyền Đề án 06/CP trong cán bộ và nhân dân, nhất là tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cấp CCCD và xác thực định danh điện tử, VNEID để thực hiện các TTHC.

8. Tiếp tục thực hiện mô hình không viết và đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi thực hiện TTHC. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tất cả đều thực hiện qua môi trường điện tử. Vận động cá nhân, tổ chức cài đặt ứng dụng VneID phiên bản 2.0.7 có tích hợp tính năng Thông tin cư trú để dễ dàng thực hiện các TTHC.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về những nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao cho Bưu điện Tỉnh đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trên các phương tiện thông tin truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân viên và sự đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện TTHC.

10. Chỉ đạo ngành chuyên môn và UBND phường An Hoà thực hiện và tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở đối với Bộ phận Một cửa các cấp trong quá trình thực hiện Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC của Tỉnh.

11. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện mô hình tổ chức và công dân không viết khi thực hiện TTHC trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

12. Chỉ đạo nghiêm vực thực hiện số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ còn hiệu lực đảm bảo tiến độ thực hiện theo giai đoạn 2021 - 2025.

13. Phấn đấu hoàn thành các Chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*Bản đồ thể chế*) đạt từ 80 điểm trở lên, bao gồm các chỉ số: Công khai minh bạch, Tiến độ giải quyết, Dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Mức độ hài lòng, Số hóa hồ sơ theo Quyết định số 49/QĐ-UBND-HC ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh/

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND (B/c);
- UBND Tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- T/T HĐND, UBND TP;
- CT, P.CT UBND TP;
- Bưu điện Thành phố;
- Các ngành chuyên môn TP;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT + MC, Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hon

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc

I/ Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/thẩm quyền giải quyết.

Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết				
Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
417	00	255	162	Đính kèm phụ lục

II/ Đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Số lượng TTHC được đánh giá tác động (ĐGTD) thẩm định (TD)			Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC						
Tổng số	ĐGTD	TD	Tổng số	Luật	Pháp lệnh	Nghị định	Quyết định của TTgCP	Thông tư	Nghị quyết của HĐND
00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

III/ Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020.

Số lượng QĐKD							Số lượng VBQPPL đã ban hành để cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD						
Tổng số QĐKD được thống kê	Số lượng QĐKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa						Tổng số	Luật	Pháp lệnh	Nghị định	Quyết định của TtgcP	Thông tư	Nghị quyết của HĐND
	Tổng	TTHC	YCDK	CĐBC	TC, QC	KTCN							
00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

Số lượng QĐKD			Chi phí tuân thủ QĐKD		
Đã thống kê	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa (%)	Tương ứng theo số lượng QĐKD đã thống kê (triệu VND)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VND)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
(1)	(2)	(3)=(2)/(1)*100%	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)*100%
00	00	00	00	00	00

IV/ Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/NQ-CP ngày 30/8/2022.

Số TTHC phải phân cấp		Số VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung		Số TTHC đã phân cấp		Số VBQPPL đã sửa đổi, bổ sung		Số TTHC còn phải phân cấp		Số VBQPPL còn phải sửa đổi, bổ sung	
Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH ¹⁴	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB
00	00	00	00	07	32	00	00	00	00	00	00

Danh mục TTHC đã phân cấp

STT	Tên TTHC	Loại phân cấp		Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phân cấp TTHC	Ghi chú
		Giữa các cấp hành chính khác nhau	Trong nội bộ Bộ, cơ quan		
01	Thủ tục xác nhận cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (mã TTHC: 1010048)	X			
02	Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.010049); Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 1.010054)		X		
03	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.004319); Cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009889); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009890)	X			
04	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 2.001776); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009902); Cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009901)		X		
05	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 2.001776); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009902); Cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009901)		X		
06	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009888); Phục	X			

¹⁴ Trường hợp TTHC phân cấp phải sửa cả văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ thì tính là văn bản sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

	hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009900); Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 1.009912)				
07	Thủ tục xác nhận sổ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000677)	X			
08	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000569); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện ở cấp huyện - mã TTHC: 2.000485); Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000556)		X		
09	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.000620); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.000615); Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.001240); Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 2.000633); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 2.000629) và Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 1.001279)		X	Quyết định số 974/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000181); Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000150); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000162)		X		
11	Thủ tục chấp thuận cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển (mã TTHC: 1.004984)	X			
12	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (mã TTHC: 2.001218); Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (mã TTHC: 2.001217)		X		TTHC thuộc Sở GTVT
13	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009455); Công bố hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.009454); Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.003658); Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009453)		X		
14	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (mã TTHC: 2.001215); Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001212); Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001214); Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001211)		X		

15	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (mã TTHC: 2.002481); Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (mã TTHC: 2.002478); Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (mã TTHC: 1.001088)		X		
16	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005125); Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã - trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng (mã TTHC: 1.005072); Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005283); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (mã TTHC: 1.005122); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (mã TTHC: 2.001957); Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.002125); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (mã TTHC: 1.005056); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (mã TTHC: 2.001979); Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.002013); Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005047); Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005003); Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.001962); Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005046); Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005064); Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005124)		X		TTHC thuộc Sở KHĐT
17	Thủ tục Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (mã TTHC: 2.000134)		X		TTHC thuộc Sở LĐTB và XH
18	Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES (mã TTHC: 1.004815).		X		TTHC thuộc Sở NN và PTNT
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.001686); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.004839)		X		
20	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003870); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.00140); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác		X		

	khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001426); Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.004427); Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003921); Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003893); Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.004385); Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001791)				
21	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001796); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003880)		X		
22	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (mã TTHC: 1.001228); Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (mã TTHC: 2.000267); Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (mã TTHC: 1.000316)		X	Quyết định số 794/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	
23	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội (mã TTHC: 2.001688); Đổi tên hội (mã TTHC: 2.001678); Hội tự giải thể (mã TTHC: 1.003918); Phê duyệt điều lệ hội (mã TTHC: 1.003960); Thành lập hội (mã TTHC: 2.001481); Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường (mã TTHC: 1.003900)		X		
24	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (mã TTHC: 2.001590); Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ (mã TTHC: 2.001567); Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (mã TTHC: 1.003822); Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (mã TTHC: 1.003916); Đổi tên quỹ cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003879); Hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (mã TTHC: 1.003920); Tự giải thể quỹ (mã TTHC: 1.003866); Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (mã TTHC: 1.003866)		X		TTHC thuộc Sở Nội vụ

	1.003621); Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (mã TTHC: 1.003950)				
25	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.002273); Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.004199); Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.004227); Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.005194); Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000880); Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000889); Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000976)		X	Quyết định số 1859/QĐ-UBND-HC và 1860/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND Tỉnh (Bao gồm hồ sơ liên thông, xã, Chi nhánh và Tỉnh	
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001885); Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001786); Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001880); Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp		X	Quyết định số 887/QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	

	dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001884)			(TTHC giữ nguyên)	
27	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (mã TTHC: 1.003483)		X		TTHC thuộc Sở TTTT
28	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 1.001669); Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 2.000756); Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 2.000779)		X	Quyết định số 975/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	
29	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (mã TTHC: 2.002189); Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (mã TTHC: 2.000554); Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (mã TTHC: 2.000547)		X		
30	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (mã TTHC: 2.000748)		X		
31	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch (mã TTHC: 2.000635)		X		
32	Thủ tục Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (mã TTHC: 2.002349)		X		
33	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (mã TTHC: 2.000843)	X			
34	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004572); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1001455); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004580); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004551); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004503)		X		
35	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008899); Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008900); Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở		X		

	giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008898)				
36	Thủ tục Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (mã TTHC: 1.010007)		X		
37	Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (mã TTHC: 1.002693)	X			
38	Thủ tục Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mã TTHC: 1.004875)		X		
39	Thủ tục Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mã TTHC: 1.004888)		X		

Danh mục TTHC đã phân cấp và kết quả cắt giảm chi phí tuân thủ

STT	Tên TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm văn bản thực hiện phân cấp TTHC	Loại phân cấp ¹⁵		Chi phí tuân thủ TTHC			Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
			Giữa các cấp hành chính	Trong nội bộ bộ, cơ quan	Trước phân cấp (triệu VND)	Sau phân cấp (triệu VND)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VND)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)*100%
I	Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg							
01	Thủ tục xác nhận cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (mã TTHC: 1010048)		1					
02	Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.010049); Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 1.010054)			1				
03	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.004319); Cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009889); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009890)		1					
04	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 2.001776); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009902); Cấp đổi Giấy chứng			1				

¹⁵ Điền số 1 tương ứng với TTHC tại cột (4) hoặc (5). Lưu ý các phương án phân cấp theo ngành dọc được tính là loại phân cấp tại cột (4).

	nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009901)							
05	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 2.001776); Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009902); Cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009901)			1				
06	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp trung ương - mã TTHC: 1.009888); Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp tỉnh - mã TTHC: 1.009900); Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 1.009912)		1					
07	Thủ tục xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000677)		1					
08	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000569); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện ở cấp huyện - mã TTHC: 2.000485); Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện - mã TTHC: 2.000556)			1				
09	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.000620); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.000615); Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (mã TTHC: 2.001240); Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 2.000633); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 2.000629) và Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (mã TTHC: 1.001279)	Quyết định số 974/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp		1				
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000181); Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000181)			1				

	2.000150); Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 2.000162)							
11	Thủ tục chấp thuận cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển (mã TTHC: 1.004984)		1					
12	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (mã TTHC: 2.001218); Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (mã TTHC: 2.001217)	TTHC thuộc Sở GTVT		1				
13	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009455); Công bố hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.009454); Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.003658); Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009453)			1				
14	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (mã TTHC: 2.001215); Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001212); Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001214); Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (mã TTHC: 2.001211)			1				
15	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (mã TTHC: 2.002481); Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (mã TTHC: 2.002478); Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (mã TTHC: 1.001088)			1				
16	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005125);	TTHC thuộc Sở KHĐT		1				

	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã - trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng (mã TTHC: 1.005072); Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005283); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (mã TTHC: 1.005122); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (mã TTHC: 2.001957); Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.002125); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (mã TTHC: 1.005056); Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (mã TTHC: 2.001979); Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.002013); Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005047); Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005003); Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.001962); Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005046); Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005064); Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 1.005124)							
17	Thủ tục Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (mã TTHC: 2.000134)	TTHC thuộc Sở LĐTB và XH		1				
18	Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES (mã TTHC: 1.004815).	TTHC thuộc Sở NN và PTNT TTHC thuộc Sở NN và PTNT		1				
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã			1				

	TTHC: 1.001686); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.004839)							
20	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003870); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.00140); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001426); Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.004427); Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003921); Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003893); Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh		1					

	(mã TTHC: 1.004385); Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001791)							
21	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001796); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003880)			1				
22	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (mã TTHC: 1.001228); Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (mã TTHC: 2.000267); Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (mã TTHC: 1.000316)	Quyết định số 794/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp		1				
23	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội (mã TTHC: 2.001688); Đổi tên hội (mã TTHC: 2.001678); Hội tự giải thể (mã TTHC: 1.003918); Phê duyệt điều lệ hội (mã TTHC: 1.003960); Thành lập hội (mã TTHC: 2.001481); Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường (mã TTHC: 1.003900)			1				
24	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (mã TTHC: 2.001590); Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ (mã TTHC: 2.001567); Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (mã TTHC: 1.003822); Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (mã TTHC: 1.003916); Đổi tên quỹ cấp tỉnh (mã TTHC: 1.003879); Hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (mã TTHC: 1.003920); Tự giải thể quỹ (mã TTHC: 1.003866); Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (mã TTHC: 1.003621); Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ	TTHC thuộc Sở Nội vụ		1				

	hoạt động có thời hạn (mã TTHC: 1.003950)							
25	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.002273); Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.004199); Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.004227); Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) (mã TTHC: 1.005194); Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000880); Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp	Quyết định số 1859/QĐ-UBND-HC và 1860/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND Tỉnh (Bao gồm hồ sơ liên thông, xã, Chi nhánh và Tỉnh	1					

	chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000889); Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai) (mã TTHC: 2.000976)							
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001885); Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001786); Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001880); Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (mã TTHC: 2.001884)	Quyết định số 887 /QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (TTHC giữ nguyên)		1				
27	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (mã TTHC: 1.003483)	TTHC thuộc Sở TTTT		1				
28	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 1.001669); Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 2.000756); Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (mã TTHC: 2.000779)	Quyết định số 975/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp		1				
29	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (mã TTHC: 2.002189); Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (mã TTHC: 2.000554); Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ,			1				

	con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (mã TTHC: 2.000547)							
30	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (mã TTHC: 2.000748)		1					
31	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch (mã TTHC: 2.000635)		1					
32	Thủ tục Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (mã TTHC: 2.002349)		1					
33	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (mã TTHC: 2.000843)		1					
34	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004572); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1001455); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004580); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004551); Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1004503)		1					
35	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008899); Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008900); Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục		1					

	khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (mã TTHC: 1.008898)							
36	Thủ tục Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (mã TTHC: 1.010007)			1				
37	Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (mã TTHC: 1.002693)		1					
38	Thủ tục Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mã TTHC: 1.004875)			1				
39	Thủ tục Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mã TTHC: 1.004888)			1				
Tổng			07	32				
II	Theo quyết định khác của bộ, cơ quan, địa phương							
1								
Tổng								

V/ Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/NQ-CP ngày 15/9/2022.

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ		Kết quả rà soát, phê duyệt phương án ĐGH TTHC nội bộ		Kết quả thực thi phương án ĐGH TTHC nội bộ	
Tổng số	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục¹⁶	Số TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH¹⁷
00	00	00	00	00	00

¹⁶ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.

¹⁷ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

STT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/ TTHC được cắt giảm, ĐGH ¹⁸	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ¹⁹	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ nhóm A						
	00	00	00	00	00	00	
II	TTHC nội bộ nhóm B						
	00	00	00	00	00	00	

Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

STT	Tên TTHC nội bộ	Số, ký hiệu, ngày tháng năm văn bản phê duyệt/ thực thi phương án phân cấp	Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa ²⁰		Chi phí tuân thủ TTHC nội bộ			Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
			Đã phê duyệt phương án	Đã hoàn thành thực thi phương án	Trước khi cắt giảm, đơn giản hóa (triệu VND)	Sau khi cắt giảm, đơn giản hóa (triệu VND)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VND)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)*100%
I	Nhóm A							
	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng								
II	Nhóm B							
	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng	00	00	00	00	00	00	00	00

¹⁸ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC

¹⁹ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/ thực thi phương án ĐGH.

²⁰ Điền số 1 tương ứng với TTHC tại cột (4) hoặc (5).

VI/ Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư.

Số lượng TTHC liên quan đến quản lý dân cư			Số lượng VBQPPL liên quan đến quản lý dân cư									
Tổng số	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa	Đã được sửa đổi, bổ sung					Cần sửa đổi, bổ sung				
			Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT	Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT
00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

VII/ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC.

Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận			Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý		
Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC	Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC
28	28	00	28	28	00